TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN L-TP.ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2021/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 486/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Ngọc Họa M**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 45, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Xuân Đ**, sinh năm 1999. Địa chỉ: tổ 55, phường H1, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Ngọc Họa M và ông Phạm Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Ngọc Họa M và ông Phạm Xuân Đ.

- Về con chung: Bà Trịnh Ngọc Họa M và ông Phạm Xuân Đ xác đinh có 01 người con chung tên Phạm Trịnh Đăng K, sinh ngày 09/5/2019. Bà Trịnh Ngọc Họa M và ông Phạm Xuân Đ thống nhất giao con chung cho bà Trịnh Ngọc Họa M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và ông Phạm Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trịnh Ngọc Họa M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Xuân Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Trịnh Ngọc Họa M và ông Phạm Xuân Đ xác nhận không có.

Án phí HNGĐ - ST 150.000 đồng bà Trịnh Ngọc Họa M phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng bà Trịnh Ngọc Họa M tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0004851 ngày 11.12.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND phường H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hùng